TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HSST
Ngày: 10/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quý Minh Ánh;

Ông Lê Đức Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thương Thương - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại Hội Trường xét xử Toà án nhân dân Khu vực 2 – Thái Nguyên xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2025/TLST-HS ngày 15/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HS ngày 12/01/2026; đối với:

Bị cáo: Lê Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm H, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Con ông Lê Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; Có vợ là Nguyễn Thị H, vợ chồng có 02 con chung (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/10/2025, đến ngày 29/10/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T. *(Có mặt).*

*** Người chứng kiến:** Ông Lê Viết T2, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường B, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/10/2025, tổ công tác Công an phường B, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực Nghĩa trang P thuộc tổ dân phố P, phường B thì phát hiện một nam thanh niên mặc quần áo dài tay màu đen, bên cạnh

có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu sơn Đỏ Đen, biển kiểm soát: 20G1-516.50 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành yêu cầu cho kiểm tra thì nam thanh niên tự khai tên là Lê Văn T, sinh ngày 28/4/1987, trú tại xóm H, xã P, tỉnh Thái Nguyên đồng thời Trường T3 gói giấy bạc đang cầm ở tay phải, 01 xi lanh và 01 lọ nước cất đang cầm ở tay trái, T khai 02 gói giấy bạc bên trong đều có chứa chất ma tuý, 01 xi lanh, 01 lọ nước cất, tất cả những đồ vật này do T đi mua về mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường B phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong 02 gói giấy bạc bên trong đều chứa chất rắn màu trắng dạng cục (ký hiệu T1), 01 xi lanh, 01 lọ nước cất (ký hiệu T). Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y03 màu đen (niêm phong ký hiệu T2), 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu sơn đen đỏ BKS: 20G1 – 516.50 sau đó đưa T về trụ sở Công an để làm việc.

Ngày 20/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phối hợp với Phòng K Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong (ký hiệu T1) cân khối lượng số chất rắn màu trắng dạng cục tạm giữ của Lê Văn T được 0,148 gam, lấy toàn bộ 0,148 gam niêm phong (ký hiệu A) gửi phòng K Công an tỉnh T để giám định.

Tiến hành mở niêm phong (kí hiệu T2) kiểm tra chiếc điện thoại di động (hiệu Vivo Vo3 màu đen) tạm giữ của Lê Văn T nhưng không phát hiện có nội dung gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 546/KL-KTHS ngày 28/10/2025 của Phòng K, Công an tỉnh T kết luận: Các chất rắn màu trắng dạng cục trong bì niêm phong (ký hiệu A) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,148 gam.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn T khai nhận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 20/10/2025, T điều khiên xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu sơn Đen Đỏ, biển kiểm soát: 20G1-516.50 đi từ nhà thuộc xóm H, xã P, tỉnh Thái Nguyên theo tuyến đường Q, hướng Bắc Ninh đi Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi T đi đến đoạn ngã ba Cầu M thuộc xã P, tỉnh Thái Nguyên, T vào một hiệu thuốc tây không nhớ biển tên mua 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain sau đó cất giấu trong túi áo bên phải đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe đi đến khu vực dốc B, thuộc tổ dân phố B, phường B, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây T gặp một nam thanh niên đang đứng ở hành lang đường, mặc quần soóc, áo phông ngắn tay màu đen, T hỏi và bảo nam thanh niên này *"Để cho hai trăm"* ý nói là bán cho T hai trăm nghìn tiền ma túy loại Heroine, sau đó nam thanh niên này cầm tiền và đưa cho T 02 gói giấy bạc bên trong có chứa chất ma tuý rồi bỏ đi còn T cầm 02 gói ma tuý trong lòng bàn tay trái sau đó điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến khu vực nghĩa trang P thuộc tổ dân phố P, phường B, tỉnh Thái Nguyên thấy vắng người nên T đi vào bên trong khu vực nghĩa trang lấy xi lanh, lọ nước cất cầm ở tay trái, 02 gói ma túy cầm ở tay phải để chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Công an phường B phát hiện kiểm tra thu giữ vật chứng như đã nêu trên, niêm phong theo quy định.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A, bên trong chứa 0,131 gam chất ma túy, loại Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu B, bên trong chứa vỏ bì niêm phong ký hiệu T1 và 02 giấy bạc; 01 bì niêm phong ký hiệu T, bên trong chứa 01

xi lanh, 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain; 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y03, màu Đen, I (khel): 864019078944892, số I (khe B): 86401907, đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim số: 0385.846.989; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại BLADE, sơn màu Đỏ Đen, số khung: RLHJA3640KY03966, số máy: JA36E-0813958, biển kiểm soát: 20G1-516.50, tình trạng đã qua sử dụng. Toàn bộ số vật chứng được chuyển đến kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thái Nguyên chờ xử lý.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKSKV2 ngày 15/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thái Nguyên đã truy tố Lê Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong ký hiệu A, bên trong chứa 0,131 gam chất ma túy, loại Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu B, bên trong chứa vỏ bì niêm phong ký hiệu T1 và 02 giấy bạc; 01 bì niêm phong ký hiệu T, bên trong chứa 01 xi lanh, 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain;

Trả lại cho bị cáo 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y03, màu Đen, I (khel): 864019078944892, số I (khe B): 86401907, đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim số: 0385.846.989; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, sơn màu Đỏ Đen, số khung: RLHJA3640KY03966, số máy: JA36E-0813958, biển kiểm soát: 20G1-516.50, tình trạng đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với Luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận, đối đáp gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên toà, người chứng kiến vắng mặt không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai thể hiện quan điểm của ông T2, Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy việc vắng mặt của người tham gia tố tụng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/10/2025, tại khu vực tổ dân phố P, phường B, tỉnh Thái Nguyên, Lê Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,148 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường B, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 37/CT-VKSKV2 ngày 15/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Văn T về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ.

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ nghiệm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác nên cần xử lý

nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn T chưa có tiền án tiền sự, là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Từ các nhận định về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Lê Văn T là người trưởng thành, có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma tuý và các quy định của pháp luật về quản lý các chất ma tuý cũng như các chế tài hình sự đối với các hành vi phạm tội về ma tuý nhưng vì ham chơi, đua đòi, thiếu quyết tâm tu dưỡng để từ bỏ được hẳn ma tuý nên vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp, cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do nhưng công việc và thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định (0,131 gam mẫu A) là vật cấm lưu hành và vỏ bao mẫu lưu kho, 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu B, bên trong chứa vỏ bì niêm phong ký hiệu T1 và 02 giấy bạc; 01 bì niêm phong ký hiệu T, bên trong chứa 01 xi lanh, 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật;

01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y03, màu Đen, I (khel): 864019078944892, số I (khe B): 86401907, đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim số: 0385.846.989; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, sơn màu Đỏ Đen, số khung: RLHJA3640KY03966, số máy: JA36E-0813958, biển kiểm soát: 20G1-516.50, tình trạng đã qua sử dụng, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma tuý thu giữ của T, T khai mua của một nam thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ mặc quần soóc, áo phông ngắn

tay màu đen ở khu vực dốc B, thuộc phường B, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch địa chỉ của người này lên không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về các vấn đề khác trong vụ án là có căn cứ, phù hợp, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/10/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong ký hiệu A, bên trong chứa 0,131 gam chất ma túy, loại Heroine; 01 bì niêm phong ký hiệu B, bên trong chứa vỏ bì niêm phong ký hiệu T1 và 02 giấy bạc; 01 bì niêm phong ký hiệu T, bên trong chứa 01 xi lanh, 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain;

Trả lại cho bị cáo 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y03, màu Đen, I (khel): 864019078944892, số I (khe B): 86401907, đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim số: 0385.846.989; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, sơn màu Đỏ Đen, số khung: RLHJA3640KY03966, số máy: JA36E-0813958, biển kiểm soát: 20G1-516.50, tình trạng đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thái Nguyên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV 2 – Thái Nguyên;
- Phòng THADS KV2 – Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Dung

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Hồng Hải Nguyễn Thị Thanh

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tạ Thị Dung